

Vinh, ngày 22 tháng 7 năm 2020

Số: 28/BC-CTHTHHKV VI

**BÁO CÁO**  
**Đánh giá tình hình tài chính 6 tháng đầu năm 2020**

Kính gửi:

- Tổng công ty BÐATHH miền Bắc;
- Chủ tịch Công ty TNHH MTV HTHH khu vực VI.

Căn cứ Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Căn cứ Thông tư 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước.

Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực VI báo cáo đánh giá tình hình tài chính 6 tháng đầu năm 2019 của Công ty như sau:

**1. Tình hình bảo toàn và phát triển vốn:**

Việc đánh giá mức độ bảo toàn và phát triển vốn của doanh nghiệp được thực hiện theo Thông tư số 219/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ, theo các nội dung sau:

Chỉ tiêu	Đầu kỳ	Cuối kỳ	Bình quân
- Vốn chủ sở hữu, trong đó:	17.738.062.627	17.764.131.492	17.751.097.060
+ Vốn góp của chủ sở hữu	17.738.062.627	17.738.062.627	
+ Chênh lệch tỷ giá hối đoái		26.068.865	
- Tổng tài sản	45.777.980.931	37.636.825.708	41.707.403.320
- Lợi nhuận sau thuế		9.986.500.602	
- Hiệu quả sử dụng vốn			
+ Tỷ suất LNST/VCSH (ROE)			56,25%
+ Tỷ suất LNST/Tổng TS (ROA)			23,94%

Hiệu quả sử dụng vốn 06 tháng đầu năm 2020:

- Tỷ suất LN sau thuế/Vốn CSH (ROE) = 56,25% > 0, thể hiện Công ty làm ăn có lãi và tỷ suất này cho biết cứ 100 đồng vốn CSH của công ty tạo ra 56,25 đồng lợi nhuận.

- Tỷ suất LN sau thuế/ Tổng tài sản (ROA) = 23,94% > 0, thể hiện Công ty làm ăn có lãi và tỷ suất này cho biết cứ 100 đồng tài sản của công ty tạo ra 23,94 đồng lợi nhuận.

## **2. Việc quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại Công ty:**

### **a) Tình hình đầu tư Dự án:**

#### **DỰ ÁN ĐẦU TƯ MUA MỚI 01 XE Ô TÔ**

Trình tự thực hiện như sau:

Ngày 08/6/2020 Công ty đã tiến hành chức họp cán bộ chủ chốt về chủ trương thực hiện dự án: đầu tư mua mới 01 xe ô tô thay thế xe TOYOTA 12 chỗ hết hạn lưu hành vào ngày 31/12/2020 để phục vụ sản xuất kinh doanh;

Giám đốc công ty gửi tờ trình số 216/CTHTHH KV VI-TCHC ngày 08/6/2020 trình Chủ tịch công ty về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng nguồn vốn tái đầu tư năm 2020 để đầu tư mua mới 01 xe ô tô;

Ngày 08/6/2020 Kế toán trưởng công ty gửi tờ trình số 217/CTHTHH KV VI-TCKT trình Chủ tịch công ty về việc thẩm định nguồn vốn tái đầu tư năm 2020 là hoàn toàn đáp ứng và phù hợp với quy định hiện hành, mức kinh phí dự kiến bố trí cho dự án đảm bảo tiến độ thời gian.

Chủ tịch công ty gửi tờ trình số 218/TTr-CTHTHHKVVI ngày 08/6/2020 trình Tổng công ty BĐATHH miền Bắc về việc xin phê duyệt kế hoạch sử dụng nguồn vốn tái đầu tư năm 2020 của Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực VI để đầu tư mua mới 01 xe ô tô như sau:

#### **+ Nguồn vốn tái đầu tư đến 31/12/2020**

- Nguồn vốn tái đầu tư đến 31/12/2019 là: 6.379.356.461 đồng.
- Dự kiến nguồn vốn tái đầu tư năm 2020 là: 1.462.196.389 đồng.
- Tổng nguồn vốn tái đầu tư đến 31/12/2020 là: 7.841.552.850 đồng.

#### **+ Kế hoạch sử dụng nguồn vốn tái đầu tư năm 2020**

- Nội dung: đầu tư mua mới 01 xe ô tô thay thế xe TOYOTA 12 chỗ, biển kiểm soát 037B.01275, hết hạn lưu hành vào ngày 31/12/2020, để phục vụ sản xuất kinh doanh.

- Sự cần thiết, mục tiêu đầu tư:

Công ty có địa bàn hoạt động rất rộng, từ Thanh Hóa đến Quảng Trị. Trong những năm vừa qua và dự kiến trong vài năm tới lượng tàu ra vào trong khu vực của đơn vị có sự tăng trưởng rất lớn, khoảng 20 - 30%/năm.

Công ty có 04 xe ô tô phục vụ đưa đón hoa tiêu tới tất cả cảng từ Thanh Hóa đến Quảng Trị, trong đó có TOYOTA 12 được mua từ năm 2000, chỉ số công tơ mét 742.906 km, đã hết khấu hao và sẽ hết hạn lưu hành vào ngày 31/12/2020.

Vì vậy để đáp ứng yêu cầu SXKD, việc đầu tư mua mới 01 xe ô tô để thay thế chiếc xe sắp hết hạn lưu hành này là hết sức cần thiết.



- Tổng mức đầu tư dự kiến: 1.365.000.000 đồng (Một tỷ, ba trăm sáu mươi lăm triệu đồng).

Hiện nay đang chờ chủ trương phê duyệt của Hội đồng thành viên Tổng công ty BĐATHH miền Bắc.

Các bước tiếp theo đang được thực hiện tuân thủ theo đúng quy định của Nhà nước về quản lý dự án đầu tư cũng như các quy định pháp luật khác có liên quan.

**b) Tình hình đầu tư vốn ra ngoài Công ty:**

Công ty không đầu tư vốn ra ngoài Công ty.

**c) Tình hình huy động vốn và sử dụng vốn huy động:**

Công ty không huy động vốn.

**d) Tình hình quản lý tài sản, nợ phải thu, nợ phải trả:**

Các quyết định đầu tư, mua sắm tài sản trong kỳ phù hợp với quy định của pháp luật. Tình hình trích khấu hao tài sản, tình hình thanh lý, nhượng bán tài sản thực hiện theo thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính.

Việc ban hành Quy chế quản lý nợ tại doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 206/2013/NĐ-CP ngày 09/12/2013 của Chính phủ về quản lý nợ của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Công ty đã xây dựng và ban hành quy chế quản lý nợ, mở sổ theo dõi từng đối tượng nợ, phân loại các khoản nợ, định kỳ đối chiếu công nợ với khách hàng, đơn đốc thu hồi nợ phí hoa tiêu kịp thời.

**Đối với nợ phải thu:**

**+ Phải thu ngắn hạn:**

Tổng số phải thu ngắn hạn của Công ty là: **4.359.577.355 đồng**

**Trong đó:**

- Phải thu khách hàng đến ngày 30/6/2020 là: **4.280.098.508 đồng**

Đó là số tiền nợ phải thu từ hoạt động cung ứng dịch vụ hoa tiêu hàng hải phải thu từ các đại lý hàng hải và các chủ tàu, đến ngày 30/6/2020.

- Phải thu khác đến ngày 30/6/2020: **79.478.847 đồng**

Đó là số tiền phải thu tạm ứng đến ngày 30/6/2020 của CBCNV trong công ty chủ yếu là tiền tạm ứng phục vụ chi phí SXKD, mua nhiên liệu cho xe ô tô và được hoàn nợ vào cuối tháng của kỳ sau số tiền: 39.672.841 đồng và số tiền phải thu CBCNV BHXH, YT, TN: 39.806.006 đồng.

**+ Phải thu khó đòi:**

Phải thu khó đòi đến ngày 30/6/2020 là: **0 đồng**

**Đối với nợ phải trả:**



**+ Nợ ngắn hạn:**

Tổng số nợ phải trả ngắn hạn của Công ty là: **9.972.524.089 đồng**

**Trong đó:**

- Phải trả cho người bán: 357.450.003 đồng

Bao gồm:

Thuê PT thủy đưa đón hoa tiêu tại cảng Vũng Áng: 1.320.000 đồng

Thuê PT thủy đưa đón HT tại Cảng Vissai + Cửa Lò: 87.100.000 đồng

Thuê PT thủy đưa đón HT tại cảng TH + NB Nghi Sơn: 157.200.000 đồng

Thuê PT thủy đưa đón HT tại cảng NSCC Nghi Sơn: 14.000.000 đồng

Thuê PT thủy đưa đón hoa tiêu tại cảng Hòn La: 9.900.000 đồng

Phải trả mua nhiên liệu tàu Hoa Tiêu 01: 23.360.003 đồng

Phải trả mua nhiên liệu tàu Hoa Tiêu 02: 64.570.000 đồng

- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước 1.323.497.490 đồng

Bao gồm:

Thuế giá trị gia tăng: 53.452.430 đồng

Thuế thu nhập doanh nghiệp: 1.270.045.060 đồng

- Phải trả người lao động: 6.165.600.000 đồng

Phải trả người lao động đến ngày 30/6/2020 là số tiền lương của cán bộ nhân viên và người quản lý công ty.

- Các khoản phải trả, phải nộp khác 718.821.431 đồng

Bao gồm:

Phải nộp Tổng công ty: 60.827.353 đồng

Chênh lệch tiền thu từ DVHTHH trả cho Lào: 657.994.078 đồng

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 1.407.155.165 đồng

Bao gồm:

Quỹ khen thưởng: 978.351.729 đồng

Quỹ phúc lợi: 62.587.811 đồng



Quỹ khen thưởng BĐH:

366.215.625 đồng

**+ Nợ dài hạn:**

Công ty không có các khoản nợ dài hạn thanh toán. Toàn bộ nợ phải trả của Công ty chủ yếu là các khoản thuế, phí phải nộp ngân sách nhà nước, các khoản phải trả người lao động, phải trả người bán đều trong hạn thanh toán.

Công ty luôn cân đối dòng tiền, đảm bảo nguồn chi trả, thanh toán các khoản nợ phải trả theo đúng quy định, không để mất khả năng thanh toán.

Như vậy, khả năng thanh toán và khả năng trả nợ của Công ty như sau:

$$\text{- Hệ số khả năng thanh toán nợ} = \frac{\text{Tài sản ngắn hạn}}{\text{Nợ ngắn hạn}} = \frac{26.997.669.542}{9.972.524.089} = 2,70$$

Công ty có khả năng thanh toán nợ tốt, thể hiện qua hệ số khả năng thanh toán hiện hành > hơn 1.

$$\text{- Hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu} = \frac{9.972.524.089}{27.664.301.619} = 0,36$$

Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu của Công ty < 3, thể hiện đảm bảo khả năng trả nợ tốt.

**3. Tình hình sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính:**

Năm 2020, Công ty được Tổng Công ty BĐATHH miền Bắc giao kế hoạch sản xuất kinh doanh dịch vụ hoa tiêu hàng hải trên cơ sở dự kiến:

- Sản lượng dịch vụ hoa tiêu hàng hải:	10.350 lượt tàu
- Tổng doanh thu (chưa có VAT):	67.066.576.820 đồng
<i>Trong đó:</i>	
Doanh thu DVHTHH:	66.246.576.820 đồng
Doanh thu khác:	820.000.000 đồng
- Chi phí (chưa có VAT):	44.868.213.207 đồng
- Lợi nhuận trước thuế:	22.198.363.613 đồng
- Lợi nhuận sau thuế:	17.758.690.890 đồng.

(Theo Quyết định số 636/QĐ-TCT BĐATHHMB ngày 02/7/2020 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty BĐATHH miền Bắc về việc phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty TNHH một thành viên Hoa tiêu hàng hải khu vực VI).

Đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính 06 tháng đầu năm 2020 như sau:

(Có bảng Biểu mẫu số 02.C kèm theo)

**a) Về sản lượng sản xuất:**

Về sản lượng 06 tháng đầu năm 2020 so với cùng kỳ năm 2018 là: 153%, so với cùng kỳ năm 2019 là: 107% và so với kế hoạch năm 2020 đạt: 53%.

910823  
ÔNG T  
HIỆM H.  
THÀNH  
HỮU H.  
J VỰC  
- T. NG

#### **b) Về các chỉ tiêu tài chính:**

Doanh thu thuần 06 tháng đầu năm 2020 so với cùng kỳ năm 2018: 144%, so với cùng kỳ 2019: 101%, so với kế hoạch năm 2020 đạt: 51%.

Giá vốn hàng bán 06 tháng đầu năm 2020 so với cùng kỳ năm 2018: 139%, so với cùng kỳ 2019: 90% và so với kế hoạch năm 2020 đạt: 46%.

Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ 06 tháng đầu năm 2020 so với cùng kỳ năm 2018: 148%, so với cùng kỳ năm 2019: 110% và so với kế hoạch năm 2020 đạt: 55%.

Doanh thu hoạt động tài chính 06 tháng đầu năm 2020 so với cùng kỳ năm 2018 : 129% và so với cùng kỳ năm 2019: 113% và so với kế hoạch năm 2020 đạt: 31%.

Chi phí quản lý doanh nghiệp 06 tháng đầu năm 2020 so với cùng kỳ năm 2018: 154%, so với cùng kỳ năm 2019: 126% và so với kế hoạch năm 2020 đạt: 52%.

Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh 06 tháng đầu năm 2020 so với cùng kỳ năm 2018: 145%, so với cùng kỳ năm 2019 đạt 102% và so với kế hoạch năm 2020 đạt: 56%.

#### **c) Về hiệu quả hoạt động của Công ty thông qua các chỉ tiêu:**

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE): 56,25%

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA): 23,94%

#### **d) Tình hình thực hiện dịch vụ HTHH:**

*(Có bảng Biểu số 02.D kèm theo)*

So với kế hoạch sản lượng thực hiện 06 tháng đầu năm 2020 đạt 53%, so với cùng kỳ năm trước đạt 107%.

Chi phí thực hiện 06 tháng đầu năm 2020 so với kế hoạch đạt 48% và so với cùng kỳ năm trước đạt 100%.

Doanh thu thực hiện 06 tháng đầu năm 2020 so với kế hoạch đạt 51% và so với cùng kỳ năm trước đạt 101%.

#### **đ) Phân tích lưu chuyển tiền tệ trong 06 tháng đầu năm 2019:**

Lượng tiền mặt mà doanh nghiệp tạo ra chủ yếu từ thu hoạt động cung ứng dịch vụ hoa tiêu hàng hải. Trong 06 tháng đầu năm 2020 Công ty đã cân đối được dòng tiền tạo ra với nhu cầu cho hoạt động sản xuất kinh, nên với lượng tiền mặt thu được đã đáp ứng đủ nhu cầu sản xuất kinh doanh.

#### **4. Tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, tình hình phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ:**

*(Có bảng Biểu số 02.Đ kèm theo)*

Tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước: Công ty luôn thực hiện nộp đầy đủ và đúng quy định nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, không để nợ thuế, phí, lệ phí quá hạn quy định.

Tình hình phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ:

- Quỹ đầu tư phát triển:

Công ty điều chỉnh trích bổ sung quỹ đầu tư phát triển theo Biên bản kiểm tra thực hiện năm 2019 ngày 04/5/2020 của Tổng công ty số tiền là: 26.068.865 đồng.



Vào cuối năm công ty phân phối lợi nhuận để trích lập vào quỹ đầu tư phát triển, nên không có giảm trong 6 tháng đầu năm 2020.

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi:

Giảm trong kỳ do chi các khoản chi được chi từ quỹ khen thưởng và phúc lợi số tiền là 3.918.412.940 đồng.

#### **5. Tình hình chấp hành chế độ, chính sách và pháp luật:**

Công ty luôn chấp hành nghiêm túc các quy định pháp luật hiện hành, sự chỉ đạo của cấp trên, phối hợp với các đơn vị có liên quan để tổ chức tốt việc cung cấp dịch vụ hoa tiêu hàng hải cho các tàu ra vào các cảng thuộc địa phận 5 tỉnh từ Thanh Hóa đến Quảng Trị an toàn, kịp thời không để một tai nạn hàng hải nào xảy ra do lỗi của hoa tiêu, được các Thuyền trưởng, Chủ tàu, Chủ cảng và Đại lý đánh giá cao.

Công tác tài chính kế toán thường xuyên được coi trọng. Việc hạch toán các khoản chi theo đúng chế độ của Nhà nước, sự chỉ đạo của cấp trên, chấp hành tốt chế độ kế toán - tài chính theo các quy định của Nhà nước, hoàn thành và nộp các báo cáo tài chính đúng thời gian qui định. Nộp đúng, nộp đủ các loại thuế cho nhà nước.

Luôn đảm bảo đủ nguồn để thanh toán tiền lương, các khoản phụ cấp, bảo hiểm xã hội, các chế độ chính sách đúng theo qui định của nhà nước và thỏa ước lao động tập thể cho người lao động.

Nộp đúng, nộp đủ các khoản phải nộp cho người lao động như: Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công Đoàn và các khoản đóng góp từ thiện.

Tiền lương, chế độ tiền ăn giữa ca, định lượng, phụ cấp đi biển được tổ chức cấp phát kịp thời cho người lao động và đúng quy định của nhà nước. Công ty đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho CNCNV, trang bị bảo hộ lao động và đã may đo đồng phục cho cán bộ công nhân viên đầy đủ và kịp thời. Cán bộ công nhân viên được đóng BHXH, mua BHYT, BHTN, điều trị khi ốm đau tại các cơ sở y tế nhà nước.

Công ty đã thực hiện đầy đủ quy định của pháp luật về an toàn lao động, phòng chống cháy nổ...

Công ty thường xuyên tuyên truyền và phổ biến Luật thực hành tiết kiệm, phòng chống lãng phí đến từng cá nhân CBCNV các phòng ban để tiết kiệm tối đa các chi phí.

Hàng năm, Cán bộ lãnh đạo và trưởng phó phòng các bộ phận đều thực hiện kê khai tài sản và ký cam kết chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm.

#### **6) Ý kiến đánh giá:**

- Ý kiến của kiểm soát viên:

Trong 6 tháng đầu năm Công ty đã bảo toàn được vốn Chủ sở hữu. Việc quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại Công ty có hiệu quả.

Công ty quản lý nợ và có khả năng thanh toán nợ tốt.

Tình hình sản xuất kinh doanh đạt kết quả cao thể hiện bằng việc các chỉ tiêu kinh tế đều tăng so với cùng kỳ năm trước và so với kế hoạch, Công ty hoạt động có lãi. Tình hình tài chính ổn định, lành mạnh, dòng tiền luôn được cân đối để đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh.

23 - C.T.T.  
TY  
H.HẠN  
H VIÊN  
HANG HAI  
C VI  
NGHE A

Công ty thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước; phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ đúng theo quy định; chấp hành nghiêm túc các chế độ, chính sách và pháp luật.

Trân trọng báo cáo./.../

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Kiểm soát viên;
- Phòng TCKT TCT;
- Lưu: VT, TCKT.





TỔNG CÔNG TY BÉA THH MIỀN BẮC  
CÔNG TY HOA TIÊU HÀNG HẢI KHU VỰC VI

**A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2020**  
(Kèm theo báo cáo số 88/BC-CTHTHHKV VI ngày 2/7/2020 của Cty TNHH MTV HTHHKV VI)

Chỉ tiêu	Số còn phải nộp năm trước chuyển sang	Số phát sinh phải nộp	Số đã nộp trong năm	Số còn phải chuyển sang kỳ sau
1. Thuế	1,077,112,911	5,493,392,773	5,247,008,194	1,323,497,490
- Thuế GTGT	167,326,918	624,561,057	738,435,545	53,452,430
- Thuế TNDN	909,785,993	2,496,625,151	2,136,366,084	1,270,045,060
- Thuế TNCN		2,336,292,228	2,336,292,228	-
- Thuế đất		32,365,427	32,365,427	-
- Thuế môn bài		3,000,000	3,000,000	-
- Các khoản thuế khác		548,910	548,910	-
2. Các khoản phải nộp khác		-	-	-
- Phí, lệ phí				-
- Các khoản phải nộp khác				-
3. Nộp Ngân sách nhà nước (Quý hộ trợ và phát triển doanh nghiệp) phần lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của DN theo quy định	11,575,538,884		11,575,538,884	-
<b>Cộng</b>	<b>12,652,651,795</b>	<b>5,493,392,773</b>	<b>16,822,547,078</b>	<b>1,323,497,490</b>

**TÌNH HÌNH TRÍCH LẬP VÀ SỬ DỤNG CÁC QUỸ NĂM 2020**

(Kèm theo báo cáo số: /BC-CTHTHHKV VI ngày 7/7/2020 của Cty TNHH MTV HTHHKV VI)

Chỉ tiêu	Dư đầu kỳ	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Dư cuối kỳ
1. Quỹ Đầu tư phát triển		26,068,865		26,068,865
2. Quỹ Khen thưởng & phúc lợi	4,959,352,480		3,918,412,940	1,040,939,540
3. Quỹ thưởng VCQLDN	366,215,625			366,215,625
4. Quỹ hỗ trợ sáp xếp DN				
5. Quỹ đặc thù khác (nếu có)				

Người lập biểu  
(Ký)



Dương Thị Miah Thanh







TỔNG CÔNG TY ĐÀ THỊ MIỀN BẮC  
CÔNG TY HOA TIÊU HÀNG HẢI KHU VỰC VI

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SẢN PHẨM, DỊCH VỤ CÔNG ÍCH 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2020  
(Kèm theo báo cáo số: 288 /BC-CTHTHHKV VI ngày 24/7/2019 của Cty TNHH MTV HTHHKV VI)

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện 06 tháng đầu năm 2020	Tỷ lệ so với kế hoạch	Tỷ lệ so với cùng kỳ năm trước
1. Khối lượng, sản lượng sản phẩm dịch vụ công ích thực hiện trong 6 tháng đầu năm 2016 (lượt tàu)	10,350	5,440	53%	107%
2. Khối lượng, sản lượng sản phẩm dịch vụ công ích bị lỗi, không đạt yêu cầu	0	0	0	
3. Số lượng ý kiến phản hồi về chất lượng sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp không đạt yêu cầu	0	0	0	
4. Chi phí phát sinh liên quan đến các sản phẩm, dịch vụ công ích thực hiện trong kỳ (tr. đồng)	44,868,213,207	21,576,047,800	48%	100%
5. Doanh thu thực hiện các sản phẩm, dịch vụ công ích trong kỳ (tr. đồng)	66,246,576,820	33,800,948,877	51%	101%

Người lập biểu  
(Ký)



Dương Thị Minh Thanh

Giám đốc doanh nghiệp

(Ký, đóng dấu)



Đào Mạnh Hà







TỔNG CÔNG TY ĐÀ THỊ MIỀN BẮC  
CÔNG TY HOA TIÊU HÀNG HẢI KHU VỰC VI

Biểu số 02.C

TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2020  
(Kèm theo báo cáo số: 288/BC-CTTHHKV VI ngày 22/7/2020 của Cty TNHH MTV HTHHKV VI)

Nội dung	Thực hiện 06 tháng đầu năm 2020		Biến động so với (tỷ lệ %)		
	Kế hoạch năm	Thực hiện kỳ	Cùng kỳ năm 2018	Cùng kỳ năm 2019	
	[3]	[4]	[5]=[4]/[1]	[6]=[4]/[2]	
				[5]=[4]/[3]	
<b>A. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh</b>					
1. Sản lượng sản xuất SP chủ yếu	3,560	5,080	10,350	153%	107%
2. Sản lượng tiêu thụ SP chủ yếu					
3. Tồn kho cuối kỳ					
<b>B. Chỉ tiêu tài chính</b>					
1. DT thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	23,420,826,656	33,531,841,573	66,246,576,820	144%	101%
2. Giá vốn hàng bán	9,963,974,060	15,426,596,937	29,965,246,151	139%	90%
3. LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	13,456,852,596	18,105,244,636	36,281,330,669	148%	110%
4. Doanh thu hoạt động tài chính	200,234,873	228,764,594	820,000,000	129%	113%
5. Chi phí tài chính					
6. Chi phí bán hàng	5,028,656,038	6,145,638,967	14,902,967,056	154%	126%
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	8,628,431,431	12,188,370,263	22,198,363,613	145%	102%
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh					
9. Thu nhập khác					
10. Chi phí khác					
11. Lợi nhuận khác	8,628,431,431	12,188,370,263	22,198,363,613	145%	102%
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1,725,686,286	2,437,674,052	4,439,672,723		
13. Chi phí thuế TNDN hiện hành					
14. Chi phí thuế TNDN hoãn lại					
15. Lợi nhuận sau thuế TNDN	6,902,745,145	9,750,696,211	17,758,690,890	145%	102%

Người lập biểu  
(Ký)



Dương Thị Minh Thanh



Đào Mạnh Hà

